

**BẢNG GHI TÊN HỌC SINH THAM DỰ TUYỂN BỔ SUNG LỚP 11 CHUYÊN
NĂM HỌC 2025 - 2026**

STT	TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TRƯỜNG THPT (Nơi đi)	Môn dự thi	Phòng thi	Ghi chú
1	1	HO001	LÊ KỲ ANH	09/07/2009	11A1	BẾN TRE - VINH PHÚC	Hóa Học	Hóa học 01	
2	2	HO002	TRỊNH TUẤN ANH	15/01/2009	11A1	AN DƯƠNG VƯƠNG	Hóa Học	Hóa học 01	
3	3	HO003	NGUYỄN KIM ANH	14/10/2009	11 HÓA	CHUYÊN SƠN TÂY	Hóa Học	Hóa học 01	
4	4	HO004	LÊ BẢO ANH	19/08/2009	11A1	NGUYỄN GIA THIỀU	Hóa Học	Hóa học 01	
5	5	HO005	NGUYỄN ĐỨC ANH	30/09/2009	11A3	THĂNG LONG	Hóa Học	Hóa học 01	
6	6	HO006	TRƯỜNG TƯỜNG CHI	29/09/2009	11A2	CHUYÊN CHU VĂN AN	Hóa Học	Hóa học 01	
7	7	HO007	NGUYỄN NGỌC DIỆP	23/01/2009	11A1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Hóa Học	Hóa học 01	
8	8	HO008	NGUYỄN TẤN DŨNG	05/05/2009	11A1a	ĐÀO DUY TỬ	Hóa Học	Hóa học 01	
9	9	HO009	PHẠM MINH ĐỨC	06/11/2009	11A2	NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH	Hóa Học	Hóa học 01	
10	10	HO010	NGUYỄN TUẤN HẢI	19/05/2009	11A12	NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH	Hóa Học	Hóa học 01	
11	11	HO011	VŨ ĐỨC HUY	25/06/2009	11 HÓA	CHUYÊN SƠN TÂY	Hóa Học	Hóa học 01	
12	12	HO012	PHAN VŨ HUY	03/02/2009	11A8	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Hóa Học	Hóa học 01	
13	13	HO013	NGUYỄN NAM KHÁNH	30/01/2009	11A1	PHẠM HỒNG THÁI	Hóa Học	Hóa học 01	
14	14	HO014	LÊ THÀNH LUÂN	06/01/2009	11H	M.V.LÔ-MÔ-NÔ-XỐP	Hóa Học	Hóa học 01	
15	15	HO015	ĐỖ TUẤN MINH	26/10/2009	11A2	PHÚC LỢI	Hóa Học	Hóa học 01	
16	16	HO016	ĐẶNG NGUYỄN NHẬT MINH	22/12/2009	11A0	TRẦN HƯNG ĐẠO - THANH XUÂN	Hóa Học	Hóa học 01	
17	17	HO017	NGUYỄN HÀ MY	12/10/2009	11A2	TH,THCS,THPT KHƯƠNG HẠ	Hóa Học	Hóa học 01	
18	18	HO018	PHẠM LÊ MINH PHƯƠNG	30/04/2009	11A8	NGUYỄN GIA THIỀU	Hóa Học	Hóa học 01	
19	19	HO019	TRẦN THÁI SƠN	29/12/2009	11S0	TRẦN THÁI SƠN	Hóa Học	Hóa học 01	
20	20	HO020	ĐẶNG LÊ TÙNG	12/01/2009	11A4	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Hóa Học	Hóa học 01	
21	21	HO021	NGUYỄN ANH THƯ	15/09/2009	11A3	NGUYỄN GIA THIỀU	Hóa Học	Hóa học 01	
22	22	HO022	TRẦN MINH TRANG	06/08/2009	11A8	YÊN HÒA	Hóa Học	Hóa học 01	

STT	TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TRƯỜNG THPT (Nơi đi)	Môn dự thi	Phòng thi	Ghi chú
23	1	VA001	NGUYỄN MINH AN	12/03/2009	11D9	VIỆT ĐỨC	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
24	2	VA002	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	14/08/2009	11A2	NGUYỄN GIA THIỀU	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
25	3	VA003	PHẠM LƯU NGÂN ANH	09/12/2009	11 VẦN	CHUYÊN SƠN TÂY	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
26	4	VA004	ĐÌNH BẢO HÀ ANH	04/12/2009	11D3	PHẠM HỒNG THÁI	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
27	5	VA005	VŨ MAI ANH	18/02/2009	11A10	ĐỒNG QUAN	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
28	6	VA006	HOÀNG HIỀN ANH	26/10/2009	11A3	TRUNG VĂN	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
29	7	VA007	NGUYỄN THANH BÌNH	10/06/2009	11A1	THCS, THPT NEWTON	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
30	8	VA008	VŨ BẢO CHÂU	18/08/2009	11 SỬ	CHUYÊN SƠN TÂY	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
31	9	VA009	NGUYỄN MINH CHÂU	27/04/2009	11A4	PHAN HUY CHÚ - ĐỒNG ĐA	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
32	10	VA010	NGUYỄN LINH CHI	11/05/2009	11 E3	MARIE CURIE	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
33	11	VA011	PHÙNG NGỌC DIỆP	14/10/2009	11 VẦN 2	CHUYÊN KHXH & NHÂN VĂN	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
34	12	VA012	TRỊNH NGỌC HÀ	28/12/2009	11 VẦN	CHUYÊN SƠN TÂY	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
35	13	VA013	ĐÌNH BẢO HÂN	13/06/2009	11D6	TRẦN PHÚ - HOÀN KIẾM	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
36	14	VA014	ĐẶNG THỊ HƯỜNG	17/03/2009	11D6	SÓC SƠN	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
37	15	VA015	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	24/01/2009	11A6	THCS, THPT NGUYỄN TẤT THÀNH	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
38	16	VA016	BÙI KHANG LINH	17/10/2009	11XH1-1	TRƯƠNG ĐỊNH	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
39	17	VA017	NGUYỄN MINH THƯ	11/01/2009	11D8	TRẦN PHÚ - HOÀN KIẾM	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
40	18	VA018	BÙI HÀ LINH	11/08/2009	11M4	MARIE CURIE - HÀ ĐÔNG	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
41	19	VA019	VŨ THUY LINH	05/04/2009	11A1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
42	20	VA020	NGUYỄN NGỌC BẢO MAI	22/09/2009	11D2	THCS, THPT LƯƠNG THẾ VINH	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
43	21	VA021	VŨ NGỌC MINH	16/08/2009	11A12	NHÂN CHÍNH	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
44	22	VA022	ĐỖ THẢO NGUYỄN	13/10/2009	11D2	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
45	23	VA023	CHU THỊ LAN PHƯƠNG	09/11/2009	11A2	PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THÁT	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
46	24	VA024	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	27/07/2009	11T2	LÊ VĂN THIÊM	Ngữ Văn	Ngữ văn 01	
47	25	VA025	BÙI LƯƠNG THẢO	15/09/2009	11 VẦN	CHUYÊN SƠN TÂY	Ngữ Văn	Ngữ văn 02	
48	26	VA026	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	18/03/2009	11D0	THCS, THPT LƯƠNG THẾ VINH	Ngữ Văn	Ngữ văn 02	
49	27	VA027	PHẠM QUỐC TRUNG	23/02/2009	11A5	PHAN HUY CHÚ - ĐỒNG ĐA	Ngữ Văn	Ngữ văn 02	

AO
TRU
NG HỌC
CHU
HUY V
S

STT	TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TRƯỜNG THPT (Nơi đi)	Môn dự thi	Phòng thi	Ghi chú
50	28	VA028	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	21/10/2009	11 VĂN	CHUYÊN SƠN TÂY	Ngữ Văn	Ngữ văn 02	
51	29	VA029	HOÀNG MINH TÂM UYÊN	26/06/2009	11 VĂN	CHUYÊN SƠN TÂY	Ngữ Văn	Ngữ văn 02	
52	1	SI001	DƯƠNG CHÂU ANH	01/12/2009	11A4	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Sinh Học	Sinh học 01	
53	2	SI002	PHẠM HỒNG CHÂU	10/11/2009	11A5	THẮNG LONG	Sinh Học	Sinh học 01	
54	3	SI003	PHẠM MAI CHI	20/02/2009	11A1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Sinh Học	Sinh học 01	
55	4	SI004	LÊ TƯỜNG CHI	09/01/2009	11A2	CHUYÊN CHU VĂN AN	Sinh Học	Sinh học 01	
56	5	SI005	ĐÌNH CHÍNH DƯƠNG	28/02/2009	11A2	KHOA HỌC GIÁO DỤC	Sinh Học	Sinh học 01	
57	6	SI006	NGUYỄN THIÊN GIANG	30/10/2009	11A3	PHẠM HỒNG THÁI	Sinh Học	Sinh học 01	
58	7	SI007	MAI THANH HÀ	23/01/2009	11A3	PHAN HUY CHÚ - ĐỒNG ĐA	Sinh Học	Sinh học 01	
59	8	SI008	HOÀNG TUẤN KIẾT	17/01/2009	11G	MARIE CURIE	Sinh Học	Sinh học 01	
60	9	SI009	TRẦN MINH KHUÊ	22/03/2009	11A8	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Sinh Học	Sinh học 01	
61	10	SI010	TRIỆU HÀ LINH	14/12/2009	11A2	PHẠM HỒNG THÁI	Sinh Học	Sinh học 01	
62	11	SI011	HÀ HIỀN LONG	15/08/2009	11A3	THCS, THPT NGUYỄN TẤT THÀNH	Sinh Học	Sinh học 01	
63	12	SI012	NGUYỄN HỮU HOÀNG MINH	12/08/2009	11A3	LÊ QUÝ ĐÔN - HÀ ĐÔNG	Sinh Học	Sinh học 01	
64	13	SI013	HỒ ĐỨC MINH	01/05/2009	11A1	TRẦN PHÚ - HOÀN KIẾM	Sinh Học	Sinh học 01	
65	14	SI014	TRẦN MINH NGỌC	04/11/2009	11A2	TRẦN PHÚ - HOÀN KIẾM	Sinh Học	Sinh học 01	
66	15	SI015	LÊ YÊN NHI	18/01/2009	11A1	CAO BÁ QUÁT	Sinh Học	Sinh học 01	
67	16	SI016	VŨ PHONG	03/11/2009	11A3	KHOA HỌC GIÁO DỤC	Sinh Học	Sinh học 01	
68	17	SI017	NGUYỄN NAM PHONG	21/08/2009	11 SINH	CHUYÊN SƠN TÂY	Sinh Học	Sinh học 01	
69	18	SI018	ĐỖ HÀ PHƯƠNG	11/06/2009	11A12	NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH	Sinh Học	Sinh học 01	
70	19	SI019	ĐÀO THANH PHƯƠNG	05/09/2009	11 E6	MARIE CURIE	Sinh Học	Sinh học 01	
71	20	SI020	NGUYỄN ANH TUẤN	18/04/2009	11A2	SÓC SƠN	Sinh Học	Sinh học 01	
72	21	SI021	NGHIÊM THU TRÀ	30/09/2009	11A4	NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH	Sinh Học	Sinh học 01	
73	22	SI022	BÙI MINH TRANG	25/09/2009	11A2	THẠCH BÀN	Sinh Học	Sinh học 01	
74	1	AN001	HÀ DI AN	09/12/2009	11A1	THCS, THPT NGUYỄN TẤT THÀNH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
75	2	AN002	ĐÌNH TRẦN KHÁNH AN	30/09/2009	11A1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
76	3	AN003	NGUYỄN THÁI CHÂU ANH	19/03/2009	11D5	THẮNG LONG	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	

TẠO
ÔNG
PHỔ TH
YÊN
AN AN
10/

STT	TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TRƯỜNG THPT (Nơi đi)	Môn dự thi	Phòng thi	Ghi chú
77	4	AN004	TRẦN BẢO ANH	26/02/2009	11A1	KIM LIÊN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
78	5	AN005	ĐỖ GIA BẢO	01/06/2009	11A2	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
79	6	AN006	ĐỖ CAO	13/09/2009	11A4	XUÂN ĐÌNH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
80	7	AN007	NGUYỄN TRẦN BẢO CHÂU	18/11/2009	11D2	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
81	8	AN008	ĐÀO HẠNH CHI	12/04/2009	11A1	THCS, THPT NEWTON	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
82	9	AN009	LÊ HOÀNG MINH CHI	18/11/2009	11D2	TRẦN HUNG ĐẠO - HÀ ĐÔNG	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
83	10	AN010	PHẠM BẢO CHI	20/11/2009	11A1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
84	11	AN011	MAI HÀ CHI	09/11/2009	11A1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
85	12	AN012	TRƯƠNG HỒNG ĐỨC	08/11/2009	11A6	PHẠM HỒNG THÁI	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
86	13	AN013	CHU NGỌC VÂN HÀ	11/01/2009	11D2	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
87	14	AN014	LÊ NGÂN HÀ	28/10/2009	11D01	VIỆT ĐỨC	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
88	15	AN015	PHẠM TUẤN HÙNG	05/03/2009	11D1	THCS, THPT NGUYỄN TẤT THÀNH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
89	16	AN016	NGUYỄN NAM KHÁNH	13/12/2009	11A0	THCS, THPT LƯƠNG THẾ VINH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
90	17	AN017	NGUYỄN TUẤN KHÔI	12/01/2009	11A3	HOÀNG CẦU	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
91	18	AN018	HÀ TÚ LÂM	23/03/2009	11D1	CẦU GIẤY	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
92	19	AN019	NGUYỄN BẢO LÂM	14/04/2009	11TA3	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
93	20	AN020	ĐẶNG NGỌC LĨNH	08/08/2009	11D4	DƯƠNG XÁ	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
94	21	AN021	ĐÌNH DIỆU LINH	20/02/2009	11 ANH 1	CHUYÊN TRẦN PHÚ - HÀI PHÒNG	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
95	22	AN022	PHAN HÀ LINH	16/03/2009	11A1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
96	23	AN023	NGUYỄN NGỌC LĨNH	26/04/2009	11A4	THCS, THPT NGUYỄN TẤT THÀNH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
97	24	AN024	NGUYỄN KHÁNH LY	07/04/2009	11D1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 01	
98	25	AN025	TRẦN TUẤN MINH	02/09/2009	11A4	NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
99	26	AN026	TRẦN PHƯƠNG MINH	08/09/2009	11 ANH	CHUYÊN SƠN TÂY	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
100	27	AN027	NGUYỄN KHÁNH MINH	11/01/2009	11A3	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
101	28	AN028	ĐỖ QUANG MINH	22/12/2009	11A1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
102	29	AN029	ĐỖ HÀ MY	27/08/2009	11D3	THCS, THPT NGUYỄN TẤT THÀNH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
103	30	AN030	NGUYỄN BẢO NAM	26/10/2009	11D0	THCS, THPT LƯƠNG THẾ VINH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	



STT	TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	TRƯỜNG THPT (Nơi đi)	Môn dự thi	Phòng thi	Ghi chú
104	31	AN031	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	16/08/2009	11A2	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
105	32	AN032	NGUYỄN QUỐC KHÔI NGUYỄN	30/07/2009	11A2	HOÀNG VĂN THỤ	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
106	33	AN033	TRẦN HẠNH NGUYỄN	15/10/2009	11A4	KHOA HỌC GIÁO DỤC	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
107	34	AN034	NGUYỄN HỒ KHÔI NGUYỄN	05/09/2009	11A5	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
108	35	AN035	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	16/09/2009	11A8	HỒNG THÁI	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
109	36	AN036	TRẦN NGỌC NGUYỄN PHONG	26/07/2009	11A1	NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
110	37	AN037	LƯU HÀ PHƯƠNG	20/04/2009	11D5	VIỆT ĐỨC	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
111	38	AN038	ĐỖ MINH PHƯƠNG	23/08/2009	11A12	LÊ QUÝ ĐÔN - ĐÔNG ĐA	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
112	39	AN039	LÊ NHÃ PHƯƠNG	26/02/2009	11A5	CẦU GIẤY	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
113	40	AN040	NGUYỄN MINH QUANG	11/08/2009	11D1	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
114	41	AN041	DOÃN MINH QUÝ	03/04/2009	11A1	YÊN HÒA	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
115	42	AN042	TRẦN NGUYỄN PHÚC TÂM	01/03/2009	11A3	CHUYÊN CHU VĂN AN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
116	43	AN043	TRẦN THỦY TIÊN	28/10/2009	11A0	THCS, THPT LƯƠNG THẾ VINH	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
117	44	AN044	NGUYỄN TIẾN THÀNH	19/11/2009	11A6	CẦU GIẤY	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	
118	45	AN045	TRẦN THANH TRÚC	06/11/2009	11A10	KIM LIÊN	Tiếng Anh	Tiếng Anh 02	

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nhiếp